

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước của Sở Ngoại vụ năm 2022

Thực hiện Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2022; Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số CCHC (Pax Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Papi); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (Sipas) và các Chỉ số khác có liên quan.

Đẩy mạnh công tác CCHC trọng tâm là xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đảm bảo hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh với Cổng dịch công quốc gia; Kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến, 95% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát mục tiêu kế hoạch đề ra;

b) Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ CCHC phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, đồng thời gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC vào công tác thi đua, khen thưởng;

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về CCHC trong thời gian qua, chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó xác định rõ trách nhiệm của cơ quan trong quy trình pháp luật; đánh giá toàn diện kết quả thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế.

b) Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL để triển khai kịp thời đúng các quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL), đồng thời gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi THPL để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của cơ quan để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

đ) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ công chức, người lao động Sở biết và thực hiện. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và các văn bản khác có liên quan.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

c) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật, kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

d) Đánh giá, rà soát đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; thực hiện phân cấp giải quyết TTHC, kiến nghị loại bỏ những TTHC không còn phù hợp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

đ) Công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ và thực hiện công khai, minh bạch các TTHC theo các hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm phục vụ hành chính công, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan.

e) Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần trong xây dựng Chính quyền số, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát TTHC đối với bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, kịp thời phát hiện những quy định, thủ tục hành chính còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả căn cứ Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực công chức, các điều kiện cần thiết khác thực hiện nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ công chức có chất lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển lĩnh vực đối ngoại của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức. Kế

hoạch số 19/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

c) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

d) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường quản lý tài chính ngân sách Nhà nước, tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại cơ quan, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. 95% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*)

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tích hợp, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của Sở kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài, đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Sở.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành củ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Trục liên thông văn bản thành nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử.

e) Về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001: 2015

Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của cơ quan, đảm bảo 100% công chức cơ quan áp dụng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ CCHC của cơ quan. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về CCHC, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả CCHC Nhà nước đã đạt được trong thời gian qua.

3. Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số CCHC của cơ quan; tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan trong giải quyết TTHC. Mở rộng các tiêu chí khảo sát, số lượng phiếu khảo sát để ngày càng đảm bảo tính xác thực về mức độ hài lòng trong CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTG ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

5. Nghiên cứu tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về CCHC với các tỉnh, Tham gia hội thảo khoa học về CCHC, hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách CCHC.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác CCHC, chế độ công vụ, tổ chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC (Có phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Lập dự toán trình Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí cần thiết để thực công tác CCHC như: mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác...Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác CCHC Nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài Chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện tốt công tác CCHC; đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân tích cực và đạt thành tích tốt trong hoạt động CCHC; báo cáo Lãnh đạo Sở có biện pháp xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

Báo cáo đột xuất, định kỳ tình hình và kết quả thực hiện công tác CCHC với Ban Giám đốc Sở và UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ); đề xuất, kiến nghị những giải pháp đẩy mạnh CCHC trên lĩnh vực đối ngoại của tỉnh.

2. Các phòng Nghiệp vụ

Phối hợp Văn phòng Sở thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở.

Phòng Quản lý Biên giới phối hợp Văn phòng Sở rà soát các TTHC cần sửa đổi, bổ sung theo quy định của Trung ương, tham mưu kịp thời, đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2022, Sở Ngoại vụ gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc;
- CVP; TP thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Anh Thư

